TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 704/2026/DS-PT
Ngày: 20 – 8 – 2026
V/v tranh chấp về dân sự – HĐ vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên Hiệp

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ánh Phương

Ông Võ Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hồng Diễm, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Mến, Kiểm sát viên.

Trong ngày 20/8/2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 481/2026/TLPT- DS ngày 13 tháng 7 năm 2026 về việc "V/v Tranh chấp về dân sự – Hợp đồng vay tài sản"

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 85/2026/DS-ST ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 0 – Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1276/2026/QĐ-PT ngày 23 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ánh T**,** sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp Mỹ N, xã Mỹ Đ, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Hoàng P, sinh năm 1964; Địa chỉ: ấp An L, xã Cái B, tỉnh Đồng Tháp (Theo Văn bản ủy quyền đề ngày 12/9/2025).

Bị đơn: Chị Trần Thị Ngọc G, sinh năm 1994.

Địa chỉ: ấp Mỹ P, xã Mỹ Đức T, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện ủy quyền của bị đơn: Anh Đào Thanh N, sinh năm 1998, Địa chỉ: Tổ 0, ấp Tân L, xã Tân L, tỉnh V là người đại diện theo ủy quyền của chị G (Theo Văn bản ủy quyền đề ngày 10/4/2025).

Ông Ân có mặt tại phiên tòa. Anh N có đơn xin vắng mặt.

- Kháng cáo: Anh Đào Thanh N, là đại diện theo ủy quyền của chị Trần Thị Ngọc G bị đơn của vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 12/9/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ánh T trình bày:

Chị T với chị G là chỗ quen biết. Do chị G cần tiền làm vốn mua bán, trang trải cuộc sống gia đình nên ngày 13/5/2024, chị T có cho chị G vay số tiền 236.000.000 đồng, lãi suất theo thoả thuận là 1,6%/tháng, thời hạn vay 30 ngày (từ ngày 13/5/2024 đến ngày 13/5/2025) sẽ trả vốn, lãi một lần cho chị T. Khi nhận tiền chị G có lập giấy biên nhận và cung cấp giấy căn cước công dân cho chị Tt làm cơ sở.

Đến hạn, chị G không trả vốn và lãi theo thoả thuận mà kéo dài đến ngày 15/7/2024 trả được 15.000.000 đồng (trong đó lãi 7.360.000 đồng, vốn là 7.640.000 đồng). Như vậy, vốn còn lại là 228.360.000 đồng đến nay chưa trả cho chị T.

Chị T yêu cầu chị G phải có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 228.360.000 đồng, yêu cầu tính lãi suất 1,6%/tháng từ ngày 15/7/2024 đến ngày xét xử. Tại phiên tòa, nguyên đơn thay đổi yêu cầu tính lãi suất 0,85%/tháng.

Theo biên bản lấy lời khai của đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Trần Thị Ngọc G trình bày:

Chị G xác định việc chị T kiện yêu cầu chị G trả số tiền 228.360.000 đồng là không đúng, chị không có vay số tiền này.

Trước đây, chị G chỉ có vay của chị T số tiền 30.000.000 đồng, chị G đã trả xong cho chị T số tiền này. Tờ giấy tập mà chị T cung cấp thì chị G có ký tên nhưng lúc chị G ký là tờ giấy trắng chứ không có chữ, mục đích chị G ký là liên quan đến việc nhận tiền hụi mà chị G hốt từ chỗ chị T, chứ không có vay tiền. Chị G ký tên thời điểm năm 2023, không phải ngày 13/5/2024.

Chị G ký tên vào giấy trắng trước, sau đó chị T có giao cho chị G biên lai của số tiền hụi mà chị G hốt, chị G đã làm mất biên lai nêu trên.

Nay chị G không đồng ý với toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

* Tại Quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số 85/2026/DS-ST ngày 26/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 0 - Đồng Tháp quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ánh T.

Buộc chị Trần Thị Ngọc G phải chịu trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Ánh T số tiền 221.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh là 36.686.000 đồng. Tổng cộng là 257.686.000 đồng.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị G chậm thi hành đối với phần tiền thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Về án phí:

Chị G phải chịu 12.884.300 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho chị T số tiền 5.700.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0003554 ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về quyền yêu cầu thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Kháng cáo: Ngày 27/3/2026, chị Trần Thị Ngọc G có anh Đào Thanh N đại diện theo ủy quyền kháng cáo toàn bộ quyết định bản án: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm và không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn phúc thẩm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự có mặt tại phiên tòa đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị Trần Thị Ngọc G (Anh Đào Thanh N là đại diện theo ủy quyền); Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đã được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Đào Thanh N, là đại diện theo ủy quyền của chị Trần Thị Ngọc G bị đơn của vụ án trong hạn luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo:

Chị G trình bày: Bản chính Giấy biên nhận mượn tiền (tờ giấy tập) đề ngày 13/5/2024 chị G chỉ ký vào tờ giấy trắng để nhận khoản tiền hụi do chị T giao. Chị G không vay số tiền 236.000.000 đồng của chị T.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 18/8/2026 của anh Đào Thanh N là người đại diện theo ủy quyền của chị G giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Ánh T không đồng ý với kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của chị T.

Xét thấy: Chị G cho rằng chỉ ký tên vào tờ giấy tập do chị T đưa (không có chữ) để nhận số tiền hụi từ chị T. Chị G còn có trình bày số tiền hụi đã nhận có biên lai nhưng thời gian đã lâu nên biên lai cũng thất lạc. Nhưng chị G chỉ trình bày và không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho trình bày của chị là có căn cứ.

Do chị G không có chứng cứ chứng minh nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, buộc chị G trả cho chị T số tiền vốn lãi là 257.686.000 đồng là có căn cứ và phù hợp.

Với những phân tích nêu trên xét thấy: kháng cáo của chị Trần Thị Ngọc G (có người đại diện theo ủy quyền là anh Đào Thanh N) là có không căn cứ nên không chấp nhận.

[3] Xét ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận đề nghị. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Từ những nhận xét trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của anh Đào Thanh N, là người đại diện theo ủy quyền của chị Trần Thị Ngọc G, bị đơn của vụ án là không có căn cứ, không phù hợp nên không chấp nhận. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Do giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm nên chị Trần Thị Ngọc G phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91, Điều 147, Khoản 1 Điều 148, Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Đào Thanh N, là người đại diện theo ủy quyền của chị Trần Thị Ngọc G.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 85/2026/DS-ST ngày 26/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 0 – Đồng Tháp.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ánh T.

Buộc chị Trần Thị Ngọc G phải chịu trách nhiệm trả cho chị Nguyễn Thị Ánh T số tiền vốn 221.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh là 36.686.000 đồng. Tổng cộng vốn lãi là 257.686.000 đồng (Hai trăm năm mươi bảy triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án

xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

4. Về án phí:

Chị Trần Thị Ngọc G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do chị G nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005495, ngày 15/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, chị G đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

Chị Trần Thị Ngọc G phải chịu 12.884.300 đồng (Mười hai triệu tám trăm tám mươi bốn nghìn ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Ánh T được nhận lại số tiền tạm tạm ứng án phí đã nộp là 5.700.000 đồng (Năm triệu bảy trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003554 ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

5. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Phòng TT,KT &THA TAT
- VKSND Tỉnh;
- Thi hành án dân sự Tỉnh;
- Tòa án ND khu vực 0;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Liên Hiệp